

CÔNG TY CỔ PHẦN

VRG- BẢO LỘC

Số: **56** /2013/VRG-BL

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày **21** tháng 3 năm 2013

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Công ty: Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc
2. Trụ sở chính: 263 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
3. Điện thoại: 0633.725537
4. Fax: 0633.711246
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Phan
6. Địa chỉ: 24/2E đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
7. Điện thoại di động: 0903731454 Cơ quan: 063.3725244.
8. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2012 theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính.
10. Đường link công bố thông tin chi tiết tại địa chỉ website công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc:

<http://www.vrgbaoloc.com/bao-cao-thuong-nien-2012>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Nguyễn Văn Phan

Ph l c s II
BÁO CÁO TH NG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông t s 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 n m 2012 c a
B Tài Chính v h ng đ m v vi c Công b thông tin trên th tr ng ch ng khoán)

BÁO CÁO TH NG NIÊN

Tên công ty i chúng: **Công ty c ph n VRG - B o L c**

N m báo cáo: **N m 2012**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao d ch ti ng Vi t: CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- B O L C
- Tên giao d ch ti ng Anh: BAOLOC VRG JOINT STOCK COMPANY
- Tên vi t t t: BJC
- Tr s chính: 263 Hoàng V n Th - Ph ng 1 - TP B o L c - Lâm ng.
- S i n tho i: 063.3725537.
- S Fax: 063.3711246
- Website: <http://vrgbaoloc.com>
- Giấy ch ng nh n ng ký kinh doanh - Mã s thu : 5800345732
- V n i u l : 260.213.000.000 ng.
- Mã c phi u: BJC.
- Tài kho n:
 - + T i Ngân hàng TMCP u t và phát tri n Vi t Nam- Chi nhánh t nh ng Nai.
Tài kho n Vi t Nam ng: 670.10.00.000629.7
 - + T i Ngân hàng TMCP u t và phát tri n Vi t Nam- Chi nhánh B o L c.
Tài kho n Vi t Nam ng: 642.10.00.000103.9

2. Quá trình hình thành và phát tri n:

- Nh ng s ki n quan tr ng:
 - + Ngày 07 tháng 12 n m 2001 T ng công ty xây đ ng Thu l i 4 và T ng công ty L p máy Vi t Nam ký tho thu n v vi c th c hi n đ án Thu i n B o L c.
 - + Ngày 10 tháng 5 n m 2002 Công ty TNHH BOT Thu i n B o L c c thành l p theo gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh s 4202000103 do S K ho ch và u t t nh Lâm ng c p v i hình th c u t B.O.T (Xây đ ng- Kinh doanh- Chuy n giao).
 - + N m 2004 T ng công ty Cao su Vi t Nam (Nay là T p oàn công nghi p Cao su Vi t Nam) góp v n vào đ án.
 - + N m 2005 Công ty c ph n u t và Phát tri n n ng l ng Vi t Nam góp v n vào đ án.
 - + Ngày 26 tháng 01 n m 2005 Công ty ký h p ng tín d ng dài h n v i các ngân hàng: TMCP u t và phát tri n Vi t Nam- Chi nhánh ng Nai; TMCP u t và phát tri n Vi t Nam- Chi nhánh Lâm ng; TMCP u t và phát tri n Vi t Nam- Chi nhánh Sài Gòn; Nông nghi p và Phát tri n nông thôn Vi t Nam- Chi nhánh c

Nông; Ngô Ích Nông Việt Nam- Chi nhánh Bắc Ninh và cung cấp khoản tín dụng cho vay thực hiện dự án Thu hồi vốn B o L c với tổng số là 279 triệu đồng.

+ Tháng 03 năm 2006 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho Tổng công ty Cao Su Việt Nam và rút khỏi dự án Thu hồi vốn B o L c.

+ Năm 2006 Công ty Cao Su Chế Sê (Nay là Công ty TNHH MTV Cao su Chế Sê) góp vốn vào dự án.

+ Ngày 18 tháng 7 năm 2007, công ty Cổ Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận số 42121000072 cho Dự án Thu hồi vốn B o L c, chuyển từ hình thức B.O.T sang hình thức B.O.O (Xây dựng- Sở hữu- Kinh doanh)

+ Ngày 24 tháng 01 năm 2008 công ty TNHH BOT Thu hồi vốn B o L c chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần với tên gọi là công ty cổ phần VRG- B o L c, các công đoạn sáng lập gồm: Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam; Tổng công ty xây dựng Thu lợi 4; Công ty cổ phần và Phát triển năng lực Việt Nam; Công ty Cao Su Chế Sê.

+ Ngày 8 tháng 12 năm 2009 dự án nhà máy thủy điện B o L c do Công ty cổ phần VRG- B o L c làm chủ đầu tư đã hoàn thành và đưa vào vận hành, với tổng công suất 590 triệu đồng, công suất 24,5 MW, sản lượng điện hàng năm 131 triệu Kwh/năm, doanh thu ước tính 110 triệu đồng. Số lượng cán bộ công nhân viên trên 60 người.

+ Ngày 07 tháng 12 năm 2009 công ty Cổ Cổ phiếu Việt Nam - B Công chứng Giấy phép hoạt động kinh doanh số 86/GP-DT L.

+ Ngày 14 tháng 12 năm 2009 công ty đã ký Hợp đồng mua bán số 6985-2009/B O L C/PC2-VRG-B O L C với công ty Việt Nam 2 (Nay là Tổng công ty Việt Nam Miền Nam TNHH).

+ Ngày 30 tháng 8 năm 2010 công ty cổ phần VRG- B o L c và Ngân hàng Phát triển Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng ký hợp đồng Hợp tác sau đầu tư của Dự án Thu hồi vốn B o L c với tổng vốn đầu tư là 24,953 triệu đồng, thời gian nhận tín dụng từ năm 2012 đến năm 2016. Số tiền cấp ngân sách theo lịch trình giảm dần hàng năm. Số tiền hỗ trợ tính đến hết năm 2012 là 8,343 triệu đồng.

Tóm lược tiến độ thi công của Nhà máy thủy điện B o L c:

- Bắt đầu thi công dự án: 10/10/2003
- Chấn động sông La Ngà: 22/12/2006
- Thông hồ: 12/4/2008
- Thông kênh dẫn: 30/5/2009
- Hoàn thành công tác xây dựng các hạng mục: Tháng 9/2009
- Tích nước: 08/11/2009
- Khởi động Turbin 01: 05/11/2009
- Khởi động Turbin 02: 01/12/2009

- Chính thức hòa vào lịch sử của Quốc gia: 08/12/2009

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là sản xuất và cung cấp điện năng cho hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo hợp đồng ký kết dài hạn với Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH. Doanh thu chủ yếu của công ty là từ hoạt động này đem lại. Tuy nhiên với đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty có trình độ tay nghề và kinh nghiệm lâu năm. Lãnh đạo công ty là những cán bộ có thâm niên trong lĩnh vực Thu nhập, xây dựng, tài chính vì vậy công ty sẽ hình thành trong thị trường sản phẩm mở rộng hoạt động kinh doanh sang những lĩnh vực:
- Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện.
- Sản xuất khai thác và lắp đặt xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt khí công trình, kết cấu thép xây dựng;
- Sản xuất xe máy thi công;
- Đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện.

Tình hình hoạt động: Trong quá trình phát triển của công ty cổ phần VRG - B o L c cùng với những nỗ lực vượt bậc trong sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, an toàn tuyệt đối và vận hành, vận hành và tài sản. Ngoài nhà máy Thủy điện tại xã Hoà Nam, huyện Di Linh đã đi vào sản xuất. Công ty cũng đang thực hiện chỉ định mở rộng quy mô bằng việc tìm kiếm đầu tư mới để đáp ứng nhu cầu công suất từ 10MW đến 20MW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Tổ chức quản trị doanh nghiệp bao gồm: Hội đồng công; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc. Các bộ phận quản lý xây dựng trên nguyên tắc phân công, phân nhiệm, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bộ quy định và lợi ích của công ty, nhất là công nhân, nâng cao xung đột lợi ích, mở bộ quy định pháp luật các bên có quy định liên quan đến Công ty. Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền theo chức năng của bộ phận chuyên môn. Công việc được thực hiện do Lãnh đạo các phòng ban tham mưu xuất phát từ quy định.

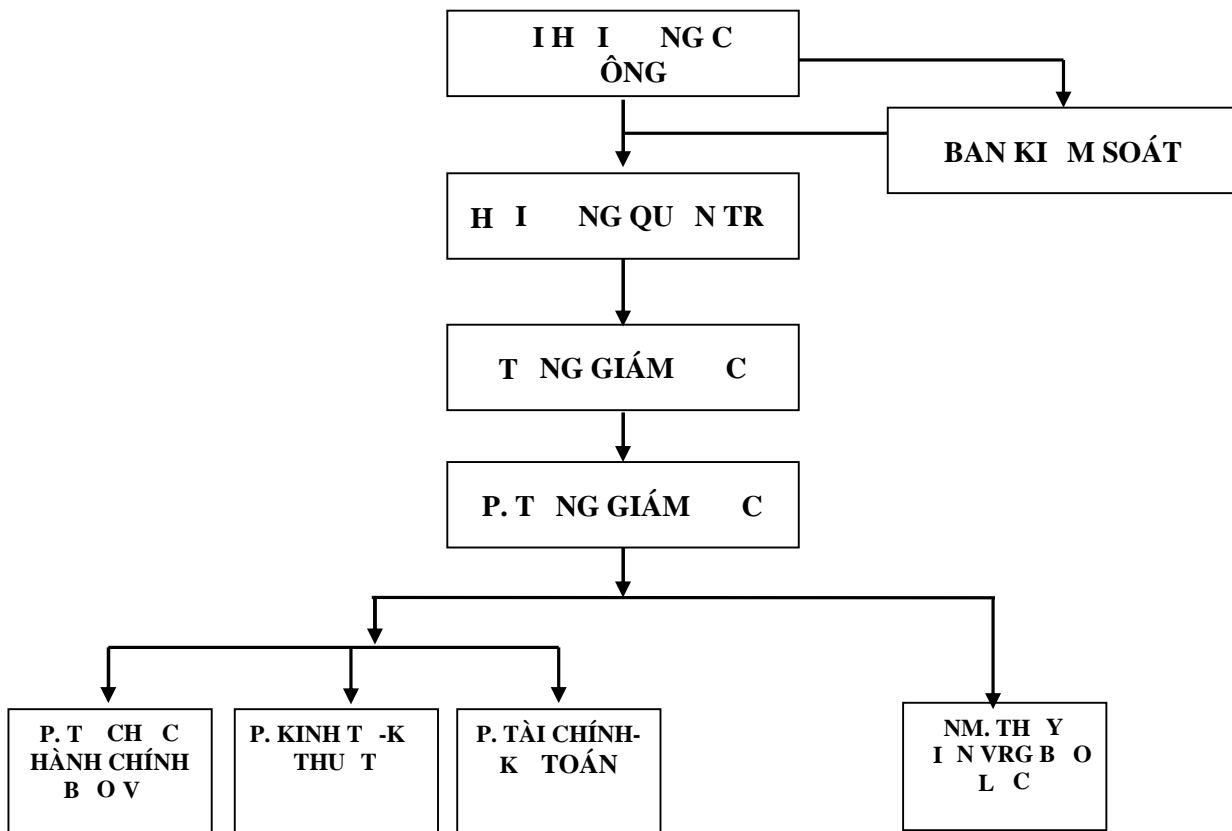
Nhìn chung mô hình quản trị xây dựng đã tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ tại Việt Nam, phù hợp với Luật doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty chúng tôi.

Với các công cụ và máy móc theo hướng tinh gọn, tập trung tối đa cho sản xuất đã gia tăng hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu suất quản trị và vận hành máy móc.

hành. Bên cạnh đó còn thực hiện chức năng quản trị vốn, quản lý rủi ro, kiểm tra kiểm soát. Quy trình quy hoạch, đầu tư và bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo đúng quy định của ngành cấp trên, chọn người có trình độ, có óc sáng tạo, bổ nhiệm tất cả những người quản trị doanh nghiệp.

Chỉ duy trì và ngày càng nâng cao năng lực, hiệu quả trong nội bộ hành. Hội đồng quản trị công ty luôn giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện từng tháng, quý, năm và các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu, vốn, mua sắm tài sản hành như nhà xưởng làm cơ sở ban hành các Nghị quyết và các giải pháp để giám sát và chi phối quá trình thực hiện chiến lược kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý rủi ro và kiểm soát vốn.

- Cơ cấu máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Hiện công ty không có công ty con, công ty liên kết.

5. Những thành tựu phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Quản lý và vận hành nhà máy Thủy điện BỒ LỘC tuy đòi hỏi an toàn về người và tài sản, tận dụng tối đa năng lực và phát huy thế mạnh máy theo chi phí tránh lãng phí sao cho có hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận, chi phí thấp nhất có thể. Đầu tư mua sắm vật tư thiết bị phòng cho nhà máy khi có hỏng hóc thì phải sẵn sàng và thay thế kịp thời tránh thời gian dừng máy lâu sẽ ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu, chi phí. Ưu tiên mua sắm thiết bị mới, phù hợp mà thời gian vận hành lâu hoặc phù hợp khu vực bên ngoài. Tránh vay ngân hàng ủng hộ nhà sản xuất sau đầu tư theo hình thức ký.

5.2 Chi n l c phát tri n trung và dài h n:

- Ti p t c nâng cao hi u su t phát i n theo t ng mùa khô và mùa m a.
- Tìm c h i u t m t d án thu i n nh công su t t 10MW n 20MW trên à bàn t nh Lâm ng v i hình th c h p tác v i các i tác có tài chính v ng m nh trong ho c ngoài n c theo hình th c liên danh ho c góp c ph n t n d ng ngu n nhân l c c a công ty.

5.3 Các m c tiêu i v i môi tr ng, xã h i và c ng ng i v i công ty:

- Thu i n là ngành s n xu t s ch không gây ô nhi m môi tr ng nên không tác ng n môi tr ng t i n i óng nhà máy, h n n a d án này c ng góp ph n i u ti t n c trong vùng ph c v cho s n xu t nông nghi p mà th c t là khí h u trong vùng ã c i thi n r ò r t ôn hoà h n, n ng su t và ch t l ng các s n ph m trong vùng nh cà phê, h tiêu, các lo i cây n qu cao h n so v i lúc ch a có nhà máy thu i n.

- V i ph ng ch m san s m t ph n l i nhu n gi m b t khó kh n i v i c ng ng, trong th i gian qua công ty c ph n VRG- B o L c ã ph i h p v i chính quy n a ph ng t ch c làm ng giao thông nhân dân trong vùng c thu n l i trong vi c i l i, s n xu t, h tr cho các gia ình g p khó kh n do nh h ng c a d án (ngoài ti n n bù, h tr theo quy nh c a Nhà n c), ng h các qu do chính quy n a ph ng phát ng. Hàng n m công ty còn ng h ti n xây d ng nhà tình ngh a cho các huy n nghèo các t nh phía B c c Chính ph giao cho Ngân hàng phát tri n Vi t nam làm u m i.

- c bi t Thu i n B o L c c thi t k h ch a i u ti t n c ngày êm, không tích n c l n, v n hành theo ch t tr n, nên không nh h ng vùng h l u c a Nhà máy.

6. Các r i ro:

- c thù c a ngành i n là chi phí u t ban u l n do v y m t d án thu i n ngu n v n vay chi m trên 55% v n c a toàn b d án. Vì v y lãi su t ngân hàng cao s nh h ng r t l n n hi u qu c a d án, tr c ti p là nh h ng n kh n ng thanh toán, làm gi m l i nhu n, gi m c t c c a c ông. Lãi su t không n nh là m t r i ro, ít nhi u nh h ng n vi c ho ch nh k ho ch dài h n c a công ty

- c thù n a c a s n xu t thu i n là ph thu c nhi u vào thiên nhiên, l ng m a trong n m nhi u hay ít s nh h ng r t l n n s n l ng và doanh thu c a công ty

Hai r i ro này là khách quan mà công ty không th d báo c.

II. Tình hình ho t ng trong n m:

1. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh:

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	So sánh
1	Sản lượng (KWh)	138.971.700	139.870.000	101%
2	Doanh thu thuần	111.813.816.550	122.555.366.800	109,6%
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	12.058.498.821	32.546.577.291	270%
4	Lợi nhuận khác	(15.211.486)	(92.911.112)	- 611%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.043.287.335	32.453.666.179	269,5%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.043.287.335	32.453.666.179	269,5%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	481	1.247	259%

So với năm 2011:

- Sản lượng tăng 1%
- Doanh thu thuần tăng 9,6% tương ứng với 10.741.550.250 đồng.
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh tăng 170% tương ứng với 20.488.078.470 đồng.
- Lợi nhuận khác giảm 511% tương ứng với số tiền là 77.699.626 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế tăng 169,5% tương ứng với 20.410.378.844 đồng.
- Tình hình thực hiện số vốn cố định

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Khoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng (KWh)	124.000.000	139.870.000	113%
2	Doanh thu thuần	102.910.000.000	122.555.366.800	119%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.636.000.000	32.453.666.179	238%
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	13.000.000	14.000.000	108%
5	Nợ ngân sách	15.065.000.000	18.458.000.000	123%

Nguyên nhân của các kết quả thực hiện:

- Sự chấp hành đúng pháp luật, có hiệu quả của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty.

- Sản lượng phục vụ của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty bám sát và hành động an toàn, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng vật tư, thiết bị, máy móc, vận hành phòng phát điện. Tăng cường công tác kiểm tra tính an toàn của máy móc thiết bị, thường xuyên kiểm tra các công trình thu công nghệ mới xử lý các sự cố pháp lý và bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

- Do i u ki n th i ti t thu n l i, c th là t u n m n nay l ng n c v cao h n so v i k ho ch n m d n n t ng s n l ng i n.

- Áp d ng giá bán i n theo chi phí tránh c t u n m 2012 ã góp ph n làm t ng doanh thu bán i n c a công ty.

2. T ch c và nhân s :

2.1 Danh sách ban i u hành công ty:

2.1.1 Ông : Nguyễn Văn Phan - Tổng giám đ c i u hành.

- S CMND: 021043858 do Công an Thành ph H Chí Minh c p ngày 31 tháng 08 n m 2004.

- Gi i tính: Nam

- Sinh ngày: 20/08/1954

- Qu c t ch: Vi t Nam

- Dân t c: Kinh

- Quê quán: Ngh An

- a ch Th ng trú: 24/2E ng D3 - Ph ng 25 - Qu n Bình Th nh - TP H Chí Minh

- i n tho i liên l c c quan: 063.3725537

- Trình v n hoá: 12/12

- Trình chuyên môn: K s thu l i

- Quá trình công tác:

+ T tháng 01/1978 n tháng 10/1978: K s bi t phái vào T ng c c XDKT-Binh oàn 14 - B qu c phòng.

+ T tháng 10/1978 n tháng 06/2002: Tr ng phòng, Phó giám đ c công ty xây đ ng thu l i 41 - T ng công ty XDTL 4 - B NN&PTNT.

+ T tháng 6/2002 n nay: Phó giám đ c, T ng giám đ c, Bí th chi b công ty c ph n VRG- B o L c- T p oàn công nghi p Cao su Vi t Nam.

- Ch c v ang n m gi các t ch c khác: Không

- S c ph n n m gi : 38.154 c ph n

+ S h u cá nhân: 38.154 c ph n

+ i di n s h u: 0 c ph n.

- S c ph n n m gi c ang i có liên quan: 4.251 c ph n

- Các kho n n i v i công ty: Không

- Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

2.1.2 Ông : Nguyễn Lập: Phó tổng giám đ c.

- S CMND: 023007921 do Công an Thành ph H Chí Minh c p ngày 10 tháng 01 n m 2009.

- Gi i tính: Nam

- Sinh ngày: 01/01/1960

- Qu c t ch: Vi t Nam

- Dân t c: Kinh

- Quê quán: Qu ng Ngãi
- Địa chỉ Th ng trú: 41/22 Phan ình Phùng - Tân Thành - Tân Phú - Thành ph H chí Minh
- i n tho i liên l c c quan: 063.3725537
- Trình v n hoá: 12/12
- Trình chuyên môn: C nhân kinh t .
- Quá trình công tác:
 - + T tháng 4/1989 n tháng 9/1993: K toán viên Xí nghi p XD TL 4; Xí nghi p XD TL 2; Công ty xây d ng Thu L i 6 - T ng công ty XD TL 4 - B NN&PTNT.
 - + T tháng 10/1993 n tháng 8/1997: Phó ti u ban tài v ; Tr ng ti u ban tài v - Công tr ng sông Qua - Cty XD TL 6 - T ng công ty XD TL 4.
 - + T tháng 8/1997 n tháng 6/2001: Quy n tr ng phòng tài v ; Tr ng phòng tài v Cty XD 49 - T ng công ty XD TL 4.
 - + T tháng 7/2001 n tháng 4/2002: K toán tr ng công tr ng EASUP- T ng công ty XD TL 4.
 - + T tháng 5/2002 n tháng 3/2011: K toán tr ng Công ty c ph n VRG- B o L c.
 - + T tháng 4/2011 n nay: Phó T ng giám c công ty c ph n VRG- B o L c.
 - Ch c v ang n m gi các t ch c khác: Không
 - S c ph n n m gi : 3.110 c ph n
 - + S h u cá nhân: 3.110 c ph n
 - + i di n s h u: 0 c ph n.
 - S c ph n n m gi c a ng i có liên quan: 0 c ph n
 - Các kho n n i v i công ty: Không
 - Hành vi vi ph m pháp lu t: Không

2.1.3 Ông : Nguy n V n C ng: K toán tr ng.

- S CMND: 023420504 do Công an thành ph H Chí Minh c p ngày 06 tháng 06 n m 1996.
- Gi i tính: Nam
- Sinh ngày: 05/07/1975
- Qu c t ch: Vi t Nam
- Dân t c: Kinh
- Quê quán: Quãng Ngãi
- Địa chỉ Th ng trú: 15/8 ng 3 tháng 4 ph ng 3, TP à L t, Lâm ng.
- i n tho i liên l c c quan: 063.3735537
- Trình v n hoá: 12/12
- Trình chuyên môn: C nhân kinh t
- Quá trình công tác:
 - + T tháng 10/1998 n tháng 02/2010: Chuyên viên C c thu t nh Lâm ng.

+ Từ tháng 3/2010 đến tháng 5/2010 chuyên viên phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần VRG - B o L c.

+ Từ tháng 6/2010 đến tháng 5/2012 Phó trưởng phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần VRG - B o L c.

+ Từ tháng 6/2012 đến nay Kế toán trưởng công ty cổ phần VRG - B o L c

- Chức vụ đang nắm giữ các chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 2.074 cổ phần, trong đó:

+ Số hưởng cá nhân: 2.074 cổ phần

+ Số di sản hưởng: 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ vì công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2.2 Nhiệm vụ thay đổi trong ban điều hành:

+ Từ ngày 12/6/2012 Quyết định của Hội đồng quản trị công ty bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Cường làm Kế toán trưởng công ty và ông Nguyễn Lập Thái kiêm nhiệm Kế toán trưởng công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đãi ngộ lao động.

a. Thúc đẩy lao động Công ty thích nghi hiện nay

Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2012 là 68 người. Nam: 60, Nữ: 8. Phân loại lao động của Công ty đến thời điểm hiện tại như sau:

CÁC LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
Phân theo thời hạn lao động	68	100
Hợp đồng không xác định thời hạn	58	85,30
Hợp đồng có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	10	14,70
Hợp đồng thời vụ	0	
Phân theo trình độ chuyên môn	68	100
Trình độ sơ cấp	0	-
Trình độ trung cấp	29	42,65
Trình độ cao cấp, TC	6	8,82
Công nhân kỹ thuật có tay nghề	22	32,35
Lao động phổ thông	11	16,18
Phân theo loại lao động	68	100
Lao động quản lý, gián tiếp, phục vụ	35	51,47
Lao động trực tiếp	33	48,53

b. Chính sách đãi ngộ lao động

- Chế độ làm việc

Công ty t ch c làm vi c tu n 40 gi . Ch làm vi c theo ca áp d ng i v i b ph n lao ng tr c ti p (kh i s n xu t). Ch làm vi c theo gi hành chính áp d ng i v i b ph n lao ng gián ti p (kh i v n phòng)

Ti n n ca bình quân 26.000 ng ngày/1 ng i, các ch ph c p c h i, b o h lao ng th c hi n theo úng quy nh c a Nhà n c

- Chính sách l ng, th ng, phúc l i:

+ Chính sách ti n l ng:

Hì n nay, Công ty ang áp d ng h th ng tr l ng theo ch quy nh c a Nhà n c và ti n l ng theo công vi c c giao g n v i m c ph c t p, trách nhi m c a công vi c òi h i, m c hoàn thành công vi c và s ngày công th c t . Công ty ã ban hành quy ch tr l ng trong ó c th hoá cách tính l ng t ng tháng c a t ng ng i theo t ng công vi c c th c giao.

Hì n t i, qu l ng c a Công ty c xây d ng n giá ti n l ng theo doanh thu hàng n m c H i ng qu n tr Công ty phê duy t.

+ **B o hi m và phúc l i:** Vi c trích n p b o hi m xã h i, b o hi m y t , b o hi m th t nghi p c Công ty trích n p úng theo quy nh c a pháp lu t. Ngoài ra, h ng n m công ty u trích qu t ch c cho CBCNVC - L và gia ình i tham quan du l ch vào các d p h nh m nâng cao s c kho , tái t o s c lao ng làm vi c t h i u qu cao h n.

- Chính sách tuy n d ng, ào t o:

+ **Tuy n d ng:** Vi c tuy n d ng lao ng Công ty ã có Quy ch rõ ràng, c n c nhu c u lao ng Công ty s thông báo thu nh n h s và thành l p H i ng tuy n d ng lao ng, thành ph n g m các k s , chuyên viên có trình chuyên môn gi i trong l nh v c c n tuy n t ch c ph ng v n. C n c k t qu ph ng v n ký h p ng th vi c, trong th i gian th vi c, ng i lao ng c h ng l ng theo quy nh.

+ **ào t o:** T ch c các l p h c nâng cao t i ch ho c ký h p ng v i các trung tâm ào t o chuyên môn cho CBCNV áp ng nhu c u v trình hoàn thành công vi c c giao. C cán b tham d các khóa h c liên quan n chuyên môn làm t t ph n vi c c a mình ho c làm c n c quy ho ch, b nhi m cán b .

- **V chính sách khen th ng:** khuy n khích ng i lao ng, Công ty có nh ng chính sách khen th ng x ng áng v i cá nhân, t p th có thành tích xu t s c, bên c nh ó công ty c ng áp d ng các quy nh x ph t i v i các vi ph m n i quy, quy ch c a Công ty.

3. Tình hình u t , tình hình th c hi n các d án

- a. Các khoản thuế: Không có
 b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có
4. Tình hình tài chính:
- a. Tình hình tài chính (đã báo cáo trên)
 b. Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu	N m 2011	N m 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,03	0,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,24	0,37	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số N /T ng tài sản	0,53	0,46	
+ Hệ số N /V n ch s h u	1,14	0,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	246,5	270,2	
+ Doanh thu thuần/T ng tài sản	0,19	0,22	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,11	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /V n ch s h u	0,05	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /T ng tài sản	0,02	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,10	0,26	

5. Các cuộc ông, thay đổi về nội dung cách sử dụng:

a. Công nợ:

- Tổng số công nợ phải trả của công ty là 26.021.300 công nợ. Tổng số công nợ phải trả là công nợ thông thường.
- Vốn đầu tư đã góp vào ngày 31/12/2012 là 260.213.000.000 đồng.

b. Các cuộc ông:

C c u c ông c a Công ty t i th i i m 31/12/2012

STT	Tên c ông	a ch	S c ph n s h u	v n góp	T l s h u c ph n %
1	T p oàn Công nghi p Cao su Vi t Nam	236 Nam K Kh i Ngh a- Ph ng 6- Qu n 3- TP HCM	18.482.610	184.826.100.000	71,03
2	T ng Công ty Xây d ng – Th y l i 4-CTCP	205 Nguy n Xí- Ph ng 26- Qu n Bình Th nh- TP HCM	2.498.156	24.981.560.000	9,60
3	Công ty TNHH M t thành viên Cao su Ch sê	420 Hùng V ng- Th tr n Ch Sê- Huy n Ch Sê- Gia Lai	2.576.522	25.765.220.000	9,90
4	Công ty CP u t và phát tri n n ng l ng Vi t Nam	T ng 12- Phòng 1021- Toà NHÀ CT1- T Liêm- TP Hà N i	1.564.259	15.642.590.000	6,01
5	Cty c ph n VINAVICO	S 28 Lô 1B Khu ô th m i Trung Hoà C u Gi y , Hà N i	50.000	500.000.000	0,19
5	C ông cá th khác		849.753	8.497.530.000	3,27
	T ng c ng		26.021.300	260.213.000.000	100

c. Tình hình thay i v n u t ch s h u:

Trong n m 2012 công ty ã chia c t c n m 2011 b ng c phi u v i s l ng là 923.000 c phi u v n i u l nh ng ký v n i u l ban u là 260.213.000.000 ng (v n i u l t 250.983.000.000 ng lên 260.213.000.000 ng).

d. Giao d ch c phi u qu : Không.

e. Các ch ng khoán khác: Không.

III. Báo cáo và ánh giá c a Ban T ng giám c:

1. ánh giá k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh:

Ban T ng giám c ã i u hành ho t ng c a công ty tuân theo quy nh c a Pháp lu t, c a i u l công ty, Ngh quy t c a i h i ng c ông và c a

Hội đồng quản trị. Kế hoạch (Báo cáo quyết toán tài chính năm 2012 kèm kiểm toán đính kèm).

a. Những điểm nổi bật:

- Các chỉ tiêu hoàn thành:

Trong năm qua ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã có nỗ lực trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí. Kế hoạch là sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và vốn cố định kế hoạch mà hội đồng đã thông qua, cụ thể:

- + Sản lượng in thành phẩm sản xuất đạt 113% so kế hoạch.
 - + Doanh thu đạt 119% so kế hoạch.
 - + Lợi nhuận đạt 238% so vốn cố định kế hoạch.
 - + Nộp ngân sách nhà nước đạt 123% so kế hoạch.
 - + Thu nhập bình quân người lao động công nhân, năm sau tăng hơn năm trước.
 - + Các chính sách, chế độ an hưởng người lao động công nhân.
- Công tác quản lý:

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, của điều lệ công ty, Nghị quyết của hội đồng và của Hội đồng quản trị, quy chế, quy định của công ty, Ban điều hành công ty chỉ đạo các phòng ban lên kế hoạch chi tiết và phân công thực hiện nhà máy theo từng tháng, quý, theo mùa khô, mùa mưa sao cho doanh thu kế hoạch cao nhất, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra an toàn nhà máy, hành lang an toàn, kênh dẫn nước, an toàn.

Giới pháp tài chính:

Các khoản vay ngân hàng và các khoản phi trả khác. Ban điều hành công ty đưa ra kế hoạch sử dụng nguồn tài chính sao cho hợp lý nhất tập trung sử dụng nguồn vốn tự có hạn chế đi vay ngân hàng, tránh các vay ứng hạn của nhà nước sau thuế. Thu hồi các khoản phi thu (doanh thu bán đi) kịp thời, tận dụng tối đa.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình Tài sản:

STT	Chỉ tiêu	VT	N m 2011	N m 2012
01	C c u tài s n			
	- Tài s n dài h n/T ng tài s n	%	96,80	95,56
	- Tài s n ng n h n/T ng tài s n	%	3,19	4,07
02	C c u ngu n v n			
	- N ph i tr /T ng ngu n v n	%	53,39	46,27
			46,6	53,72

	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%		
03	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh:	1 lần	0,24	0,37
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1 lần	0,24	0,38
04	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,12	5,89
	- Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần (Rp)	%	10,77	26,48
	- Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn CSH (Re)	%	4,56	10,96

b. Tình hình hiện tại:

Đơn vị tính: VND

	Nợ phải trả	Số dư âm	Số dư dương
I. Nợ ngắn hạn	63,993,024,859		73,369,864,277
1	Vay và nợ ngắn hạn	47,936,813,000	42,222,028,000
2	Phải trả ngắn hạn	457,939,055	1,581,774,221
3	Thu và các khoản phải nộp cho nhà nước	639,033,226	3,172,486,496
4	Phải trả lương	3,047,760,000	4,270,725,000
5	Chi phí phải trả	13,125,000	8,984,302,439
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	12,942,329,742	14,336,753,285
7	Quy khen thưởng, phúc lợi	(1,043,975,164)	(1,198,205,164)
II. Nợ dài hạn	190,984,257,333		228,984,257,333
1	Vay và nợ dài hạn	190,984,257,333	228,984,257,333

- Chỉ số vốn hóa ngắn hạn chủ yếu là tín dụng ngân hàng, trong đó vay dài hạn ngắn hạn (năm 2013) là 38 tỷ đồng, vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh là 9,9 tỷ đồng.

- Trả cho người lao động là số tiền lương còn lại theo kế hoạch lương năm 2012 và lương tăng thêm do kết quả doanh thu và số tiền so với kế hoạch giao.

- Phải trả khác chủ yếu là trách nhiệm thi công EPC của nhà thầu là 11,9 tỷ đồng. Trách nhiệm môi trường quý 4/2012 là 765 triệu đồng (Theo quy định thì qua tháng 01/2013 mới kê khai và nộp khoản tiền này).

- Vay dài hạn ngân hàng gần 191 tỷ đồng là khoản vay ưu đãi vào dự án Nhà máy Thuỷ điện B o L c.

Công ty không có khoản nợ xấu, các khoản nợ vay ngắn hạn được thanh toán đầy đủ, kịp thời chi trả lãi.

3. Những cố gắng và thành tựu, chính sách, quản lý: Không.**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Hiện nay công ty đang thực hiện kế hoạch quản lý Dự án các nhà máy quản lý công ty đang thực hiện đang trình tay nghề các cán bộ công nhân viên. Trong kỳ tài chính công ty còn khó khăn, vì chủ yếu công nhân viên, công ty sẽ tìm kiếm các dự án với quy mô vừa và nhỏ (từ 10 đến 20 Mw) trong phạm vi tỉnh Lâm Đồng với hình thức hợp tác với các nhà đầu tư có tài chính và kinh nghiệm trong nước ngoài nước theo hình thức liên danh hoặc góp vốn.

Do dự án thay đổi liên tục hàng ngày càng hiếm, cần tranh thủ thời gian (nếu có) làm thủ tục cấp phép xuất, nhập hàng hóa kinh tế là yếu tố then chốt quyết định xuất nhập.

- Mở rộng sang lĩnh vực cao su, đây là thế mạnh của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam (công nghệ sản xuất chi phí) công nhân viên kỹ thuật nhân lực và tài chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị hoạt động của công ty**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị các mặt hoạt động của công ty:**

Thông qua các cuộc họp và thảo luận, Hội đồng quản trị đã thực hiện xuyên suốt với Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan khai thác quy trình của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra kết quả hoạt động kinh doanh và tham gia góp ý các biện pháp, kế hoạch hoạt động của ban giám đốc. Quá trình kiểm tra cho thấy hoạt động của công ty luôn tuân thủ pháp luật, nội bộ công ty, các Nghị quyết của Hội đồng công và Hội đồng quản trị.

Ban giám đốc và toàn bộ cán bộ công nhân viên trong năm qua đã có những nỗ lực vượt bậc trong thực hiện Nghị quyết của Hội đồng công, kết quả như sau:

- + Lợi nhuận tăng 238% so với kỳ trước.
- + Ngân sách nhà nước tăng 123% so với kỳ trước.
- + Thu nhập bình quân người lao động tăng 60%, năm sau tăng hơn năm trước.
- + Các chính sách, chế độ đãi ngộ người lao động tăng 60%.
- + Công tác xuất, nhập mua sắm luôn thực hiện đúng quy định.
- + Trình độ quản lý, trình độ tay nghề của công nhân viên được nâng cao, ngày một trưởng thành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị hoạt động của Ban giám đốc công ty:

Đánh giá chung, trong năm 2012 Ban giám đốc công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch mà Hội đồng công đã thông qua, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc công ty đúng quy định của

Pháp luật, nội quy và quy chế nội bộ công ty thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và tất cả các chỉ tiêu ra, vận hành nhà máy an toàn tuyệt đối.

3. Các kế hoạch và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

- Tổng công tác quản lý tài và vận kế hoạch 2013, báo cáo minh bạch và kịp thời theo đúng quy định về công bố thông tin của công ty để chúng
- Tiếp tục hoàn chỉnh các quy chế quản lý nội bộ tổng công ty và quản lý sản xuất kinh doanh
- Ôn tập thể hiện tất yếu về báo cáo an toàn trong sản xuất, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính, công nhân
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với khả năng tài chính và nhiệm vụ của công ty sản xuất hàng tiêu dùng lao động quản lý hiện nay và báo cáo về công tác quản lý của công ty trong trung và dài hạn
- Hoàn chỉnh các thủ tục giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh vào thời điểm thích hợp

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và chức vụ của Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Văn Thành: Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham gia điều hành.

Số cổ phần nắm giữ: 10.441.161 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần cá nhân: 51.839 cổ phần

+ Cổ phần quỹ: 10.389.322 cổ phần (Tập đoàn Công nghiệp

Cao su Việt Nam).

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 40,13%

Chức vụ hiện tại của các thành viên khác:

- Trưởng Ban Kế hoạch - Đầu tư thuộc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

- Chủ tịch Công ty CP VRG - Phú Yên; Thành viên HĐQT Công ty CP VRG Khánh Nông; Thành viên HĐQT Công ty CP Geruco Sông Côn.

- Ông: Hoàng Đình Trí: Thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

Số cổ phần nắm giữ: 6.744.561 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần cá nhân: 0 cổ phần

+ Cổ phần quỹ: 6.744.561 cổ phần (Tập đoàn Công nghiệp

Cao su Việt Nam).

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 25,92%

Chức vụ hiện tại của các thành viên khác:

- Phó trưởng ban Xây dựng cơ bản thuộc Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

- Thành viên HĐQT Công ty CP VRG - Phú Yên; Thành viên HĐQT Công ty CP VRG Khánh Nông; Thành viên HĐQT Công ty CP cao su miền Bắc.

- Ông : Nguyễn Văn Thành : Thành viên HĐQT không tham gia
 i u hành.

S c ph n n m gi : 2.498.156 c ph n, trong ó:
 + S h u cá nhân: 0 c ph n
 + i di n s h u: 2.498.156 c ph n (T ng công ty XD Thu L i 4-
 CTCP)

T l s h u c ph n có quy n bi u quy t: 9.6%
 Ch c v hi n ang n m gi t i các t ch c khác:
 Thành viên Hội ng qu n tr - Phó t ng giám c T ng công ty Xây d ng
 Thu L i 4- CTCP.

- Ông : Lê Quang Tr ng : Thành viên HĐQT không tham gia
 i u hành.

S c ph n n m gi : 2.576.522 c ph n, trong ó:
 + S h u cá nhân: 0 c ph n
 + i di n s h u: 2.576.522 c ph n (Công ty TNHH MTV
 Cao su Ch Sê).

T l s h u c ph n có quy n bi u quy t: 9.9%
 Ch c v hi n ang n m gi t i các t ch c khác:
 Tr ng phòng K ho ch- u T - Công ty TNHH MTV Cao su Ch Sê.

- Ông : Nguyễn Văn Anh : Thành viên HĐQT không tham gia
 i u hành.

S c ph n n m gi : 1.564.259 c ph n, trong ó:
 + S h u cá nhân: 0 c ph n
 + i di n s h u: 1.564.259 c ph n (Công ty CP u t và
 Phát tri n N ng l ng Vi t Nam).

T l s h u c ph n có quy n bi u quy t: 6%
 Ch c v hi n ang n m gi t i các t ch c khác:
 Ch t ch HĐQT- Giám c Công ty CP u t và Phát tri n N ng l ng Vi t
 Nam.

b. Các ti u ban thu c Hội ng qu n tr : Hội ng qu n tr có m t th ký là
 ông H u Ph c- Chuyên viên Ban xây d ng c b n thu c T p oàn công nghi p
 Cao su Vi t Nam.

c. Ho t ng c a Hội ng qu n tr :

Hội ng qu n tr luôn bám sát Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên
 2012 ch o ban i u hành th c thi các nh h ng, quy t nh c a Hội ng
 qu n tr nh m hoàn thành các m c tiêu ho t ng c a công ty.

Hội ng qu n tr ã h p 2 phiên ngh s các v n chính sau:

- T ch c i h i ng c ng th ng niên n m 2012.
- Phân công nhi m v trong HĐQT.
- Thông qua ph ng án chia c t c b ng c phi u n m 2011.
- Ch o công tác i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2012.
- Bàn k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2013, g m k ho ch s n xu t kinh
 doanh n m 2013 và k ho ch u t xây d ng c b n n m 2013.

- Kế hoạch mua sắm thiết bị phòng cho nhà máy năm 2013, kế hoạch trung tu trong mùa khô.

- Bàn vấ quy trình vận hành nhà máy nhằm tối ưu hoá doanh thu, lợi nhuận.

- Bàn vấ công tác quy hoạch, bố trí nhân công.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị cấp không chỉu hành.

e. Hoạt động của các tổ chức ban trong Hội đồng quản trị:

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong đó:

+ Ông: Hoàng Văn Vân : Trưởng ban kiểm soát

Số phiếu bầu : 1.348.727 phiếu, trong đó:

+ Số phiếu cá nhân: 0 phiếu

+ Số phiếu đại diện: 1.348.727 phiếu (Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

+ Ông: Hoàng Văn Nghia : Thành viên

Số phiếu bầu : 0 phiếu

+ Ông: Triệu Kim Thu : Thành viên

Số phiếu bầu : 0 phiếu

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty, vì vậy kiểm tra trực tiếp và trong quá trình hoạt động của công ty làm mục tiêu chính; mọi công việc hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, nội quy và mục tiêu chiến lược đã đề ra; Góp phần làm cho sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh, thị trường cao và tài chính luôn lành mạnh.

- Kiểm tra xem xét các báo cáo tài chính năm, mọi công việc tuân thủ pháp luật và chu đáo kế toán. Xem xét các báo cáo của kiểm toán cấp.

- Tham gia mật sự của Hội đồng quản trị và có ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quy định của mình.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tham gia giám sát công tác tổ chức, công tác kiểm soát nội bộ của công ty.

- Chấp hành các ý kiến của Hội đồng quản trị và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của ban chỉu hành.

3. Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong năm 2012 là 150.000.000, đồng, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Đơn vị
1	Phạm Văn Thành	CT HĐQT	36.000.000	
2	Hoàng Văn Trí	UV HĐQT	18.000.000	

3	Nguyễn Văn Anh	UV HĐQT	18.000.000
4	Nguyễn Văn Thành	UV HĐQT	18.000.000
5	Lê Quang Trọng	UV HĐQT	18.000.000
6	Hồ Minh Vân	Trưởng BKS	18.000.000
7	Hồ Hữu Nghĩa	TV BKS	12.000.000
8	Trần Kim Thu	TV BKS	12.000.000
	Tổng cộng		150.000.000

b. Thông tin về các giao dịch có liên quan:

- Công lý: Công ty cổ phần xuất và phát triển Việt Nam chuyển bán cho công ty cổ phần VINAVICO 50.000 cổ phiếu.
- Công lý và nhà quản lý có liên quan: Không có giao dịch.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

S 84 /BCKT/TC

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012 và Thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012 của Công ty Cổ phần VRG – B o L c trình bày trang 6 đến trang 30 kèm theo Phụ lục và trình bày báo cáo tài chính này theo trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến nhận xét về báo cáo tài chính nêu trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

C s ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chu trình kiểm toán Việt Nam. Các chu trình này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện tiến hành một số thủ tục kiểm toán có sự tham khảo lý luận các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục thử nghiệm, các biện pháp xác minh thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chu trình và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng, các tính toán và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các lưu chuyển

tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán tại Website:

<http://www.vrgbaoloc.com>

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Lưu: VT, TC-KT.

Bảo Lộc ngày 21 tháng 03 năm 2013

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



Phạm Văn Thành